

Ba Đình, ngày 05 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa :

*Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, Sinh ngày: 13/06/1981; Có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Phòng A-B2 C, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn; Anh **Đào Hồng Q**, Sinh ngày: 04/12/1973; Có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Phòng A-B2 C, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 88, 89 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 27; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 2303892 ngày 17/01/2024 và Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 2303893 ngày 17/01/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis.

Căn cứ biên bản xác minh tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis và Ủy ban nhân dân phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY :

Chị **Phạm Thị H** và anh **Đào Hồng Q** tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 01 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11, quyển số I/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Đào Hồng Q.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về con chung:* Anh chị xác nhận có 01 con chung là: cháu Đào Uyên C, sinh ngày 28/02/2009. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh Q là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Chị Phạm Thị H được quyền đi lại thăm non chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Anh Đào Hồng Q và chị Phạm Thị H xác định và cùng thống nhất: cháu Lê Khánh A, sinh ngày 25/9/2023 là con riêng của chị Phạm Thị H. Anh Đào Hồng Q, sinh năm 1973; CCCD số: 001073008172, Cấp ngày: 08/11/2022; HKTT: Phòng 302-B2 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, không phải là cha đẻ của cháu Lê Khánh A.

2. *Về tài sản chung:* Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. *Về vay nợ:* Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. *Về lệ phí:* Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0004827 ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Ba Đình
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình
- UBND phường Thành công
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Hoài Phương